

**CÔNG TY CỔ PHẦN
CHỨNG KHOÁN ĐẦU TƯ VIỆT NAM
越南投资证券股份有限公司**

*Hà Nội, ngày 29 tháng 06 năm 2020
河内, 2020年06月29日*

**TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
股东大会申请书**

***V/v: Bổ sung ngành nghề kinh doanh
(关于: 补充经营业务事宜)***

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông CTCP Chứng Khoán Đầu Tư Việt Nam (IVS)

敬致: 越南投资证券股份有限公司 (IVS) 的股东

Căn cứ/根据:

- *Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014 và Luật chứng khoán hiện hành; 2014 年 11 月 26 日编号《68/2014/QH13》的《企业法》及现行《证券法》;*
- *Điều lệ Công ty Cổ phần Chứng khoán Đầu tư Việt Nam;
越南投资证券股份有限公司章程;*
- *Nhu cầu của thị trường chứng khoán Việt Nam và tình hình hoạt động thực tế của Công ty.*

越南股市需求及公司实际经营情况。

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Chứng khoán Đầu tư Việt Nam kính trình Đại hội đồng cổ đông về việc bổ sung ngành nghề kinh doanh, cụ thể sau:

越南投资证券股份有限公司董事会申请股东大会批准补充经营业务事宜, 具体:

Tháng 10 năm 2019, Công ty đã phát hành cổ phiếu riêng lẻ tăng vốn thành công từ 340 tỷ đồng lên 693,5 tỷ đồng. Vì vậy, để đa dạng hoạt động kinh doanh, tiếp cận những khách hàng lớn, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc đăng ký bổ sung nghiệp vụ cho hoạt động kinh doanh của Công ty - Nghiệp vụ Bảo lãnh phát hành chứng khoán. Đồng thời, Ủy quyền cho HĐQT tiến hành các thủ tục đăng ký bổ sung nghiệp vụ Bảo lãnh phát hành chứng khoán với các cơ quan ban ngành quản lý theo đúng các quy định của Pháp luật.

2019 年 10 月，公司定向发行股票成功将资本从 3,400 亿越南盾增至 6,935 亿越南盾。因此，为了使业务活动多样化，吸引大客户，董事会申请股东大会批准补充经营业务事宜：保荐发行证券业务。同时，授权董事会按照法律规定向主管部门办理保荐发行证券业务。

1. Ngành nghề kinh doanh hiện tại 当前业务领域：

- Môi giới chứng khoán.
证券经纪。
- Tư vấn đầu tư chứng khoán.
证券投资咨询。
- Tự doanh chứng khoán.
证券自营交易。
- Lưu ký chứng khoán.
证券登记。

2. Ngành nghề đề nghị bổ sung 申请补充业务：

- Bảo lãnh phát hành .
保荐发行证券。

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua./.
董事会敬申请股东大会批准！

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

代表董事会

CHỦ TỊCH HĐQT

董事长



LI GUANGJIE

李光杰

CTCP CHỨNG KHOÁN

ĐẦU TƯ VIỆT NAM
越南投资证券股份有限公司

Số: /TT-HĐQT
编号: /TT- HDQT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

越南社会主义共和国

Độc lập - Tự do- Hạnh phúc

独立-自由-幸福

----- o0o -----

Hà Nội, ngày 29 tháng 06 năm 2020
河内, 2020 年 6 月 29 日

TỜ TRÌNH

股东大会申请书

V/v: Miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2017 – 2022
关于罢免，补充选举2017-2022年任期董事会成员的议案

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông CTCP Chứng Khoán Đầu Tư Việt Nam (IVS)

敬致: 越南投资证券股份有限公司（IVS）股东大会

Căn cứ/根据:

- *Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014 và Luật chứng khoán hiện hành;*
根据现行 2014/11/26 的《68/2014/QH13》越南企业法和越南证券法;
- *Điều lệ Công ty Cổ phần Chứng khoán Đầu tư Việt Nam;*
根据越南投资证券股份有限公司章程;
- *Đơn từ chức làm thành viên HĐQT*
根据董事会成员的辞职申请书;
- *Đơn đề cử đề cử / ứng cử thành viên HĐQT*
根据董事会成员的自荐，推荐书;

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Chứng khoán Đầu tư Việt Nam kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua các nội dung cụ thể sau:

越南投资证券股份有限公司董事会提请股东大会审议以下若干议案:

Căn cứ vào trình độ chuyên môn, năng lực, phẩm chất và đạo đức; HĐQT đã nhất trí trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 thông qua danh sách ứng cử, đề cử vào HĐQT của Công ty kể từ kỳ Đại hội này cho đến hết nhiệm kỳ.

根据专业资格、能力、品质和道德；董事会已同意提请 2020 年年度股东大会通过加入董事会的自荐、推荐名单，任职时间从本次大会直到任期结束。

I. Miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị dự kiến

罢免及补充选举董事会成员

A. Miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị

罢免董事会成员

Ông: Thiệu Ngọc Long

姓名：邵玉龙先生

Chức vụ: Thành viên HĐQT

职位：董事会成员

Lý do: Có đơn xin rút khỏi thành viên Hội đồng quản trị vì lý do cá nhân.

原因：因个人原因提交董事辞职申请书。

Quốc tịch: Trung Quốc

国籍：中国

B. Bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị dự kiến

补充选举董事成员

Bà: Dương Diễm Hoa

姓名：杨艳华女士

Căn cứ theo đơn đề cử ngày 10/06/2020

根据 2020 年 06 月 10 日的推荐书

Năm sinh: 1959

Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ

Quốc tịch: Trung Quốc

国籍：中国

出生年份：1959 年

学问：硕士学位

II. Hình thức bầu: theo Quy chế biểu quyết được ĐHĐCĐ thông qua

选举形式：根据股东大会批准的表决规则

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, phê duyệt./

申请股东大会批准。

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
代表董事会
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
董事长



LI GUANGJIE

李光杰

Hà Nội, ngày 29 tháng 06 năm 2020
河内 2020 年 06 月 29 日

TỜ TRÌNH
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020
2020 年年度股东大会通过内容申请书

(V/v: Một số nội dung thuộc thẩm quyền ĐHĐCĐ thông qua tại đại hội)
(关于: 属于股东大会权限的若干内容)

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông CTCP Chứng Khoán Đầu Tư Việt Nam (IVS)

敬至: 越南投资证券股份有限公司 (IVS) 股东大会

Căn cứ/根据:

- Nghị định số 58/2012/NĐ - CP ngày 20/07/2012;
2012 年 7 月 20 日《58/2012/ND-CP》议定;
- Nghị định 60/2015/NĐ - CP của Chính phủ ngày 26/06/2015;
2015 年 6 月 26 日《60/2016/ND-CP》议定;
- Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 thông qua ngày 26/11/2014;
2014 年 11 月 26 日的《68/2014/QH13》企业法和现行证券法;
- Nghị quyết của Hội đồng quản trị số 05/2020/NQ-HĐQT-IVS ngày 07 tháng 05 năm 2020 về việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020;
2020 年 05 月 07 日董事会决议编号《05/2020/NQ-HĐQT-IVS》关于召开 2020 年年度股东大会;
- Điều lệ Công ty Cổ phần Chứng khoán Đầu tư Việt Nam và các quy định hiện hành.
越南投资证券股份有限公司章程和现行规定。

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua một số nội dung thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông, chi tiết như sau:

IVS 董事会申请股东大会通过属于股东大会权限的若干内容:

1. Trình Đại hội thông qua Báo cáo tài chính năm 2019 của Công ty Cổ phần chứng khoán Đầu tư Việt Nam đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Thẩm định giá Việt

Nam. Báo cáo tài chính năm 2019 đã được công bố thông tin theo quy định, đồng thời được đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty (www.ivs.vn) bao gồm:

申请股东大会通过由越南审计与估价有限公司进行审计的 2019 年越南投资证券股份有限公司财务报表。2019 年财务报表已按照规定进行披露信息，并发布在公司网站 (www.ivs.vn)，内容包括：

- Bảng cân đối kế toán;
会计资产负债表;
- Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2019;
2019 年经营业绩报告;
- Báo cáo lưu chuyển tiền tệ;
现金流量表;
- Thuyết minh Báo cáo tài chính.
财务报表附注。

Trong đó, một số chỉ tiêu cơ bản trong Báo cáo tài chính năm 2019 của Công ty Cổ phần Chứng khoán Đầu tư như sau:

其中，关于越南投资证券股份有限公司 2019 年经审计的经营结果及财务指标：

Đơn vị: đồng VN
单位: 越南盾

STT 字 号	Chỉ tiêu 指标	Năm 2019 2019 年	Năm 2018 2018 年
1	Tổng tài sản 资产合计	671.654.279.446	347.648.189.132
2	Vốn chủ sở hữu 所有者收益	666.523.158.306	342.896.548.179
	Trong đó 其中		
2.1	Vốn góp của chủ sở hữu 所有者出资资金	693.500.000.000	340.000.000.000
2.2	Thặng dư vốn 股份资金盈余	28.280.000.000	-
2.3	Quỹ đầu dự trữ bổ sung vốn điều lệ 注册资本准备基金	1.169.366.013	1.169.366.013
2.4	Quỹ dự phòng tài chính và rủi ro nghiệp vụ 财政准备和业务风险准备基金	648.823.913	648.823.913
3	Lợi nhuận/thua lỗ chưa phân phối 未分配(亏损)/利润	(57.075.031.620)	1.078.358.253
4	Doanh thu hoạt động 经营活动收入	25.272.724.491	24.868.797.482
5	Doanh thu hoạt động tài chính 财政活动收入	6.753.081.538	9.408.834.945
6	Chi phí hoạt động 经营费用	38.816.995.559	11.846.972.445
7	Dự phòng suy giảm TS tài chính dài hạn 长期金融投资款减值准备费用	22.103.883.870	-
8	Chi phí quản lý công ty 证券公司管理费用	29.441.034.655	20.180.396.027
9	Thu nhập khác 其他收入	182.718.182	109.714.800
10	Chi phí khác 其他费用	-	635.300.000
11	Lợi nhuận/thua lỗ kế toán trước thuế 税前会计(亏)	(58.153.389.873)	1.724.678.755

	损)/利润		
12	Lợi nhuận/thua lỗ sau thuế TNDN 企业所得税后会 计(亏损)/利润	(58.153.389.873)	643.535.986

(Nguồn: Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2019)

(来源: 2019 年经审计之财务报表)

2. Trình Đại hội phương án phân phối lợi nhuận năm 2019

申请股东大会通过 2019 年利润分配方案

Thể hiện trong Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2019, mức lợi nhuận sau thuế chưa phân phối của Công ty cho năm tài chính 2019 là - 58.153.389.873 đồng. Hiện tại Công ty vẫn đang bị lỗ và chưa đáp ứng đủ điều kiện thanh toán cổ tức cho cổ đông Công ty, nên dự kiến năm 2019 Công ty sẽ không thực hiện trả cổ tức.

如 2019 年经审计的财务报表所示, 该公司 2019 财年的未分配税后亏损为 - 58, 153, 389, 873 越南盾。公司目前处于亏损状态, 尚未有资格向公司股东支付股息, 因此预计公司将在 2019 年不支付股息。

Căn cứ theo Điều 132 của Luật doanh nghiệp năm 2014 quy định “Công ty cổ phần chỉ được trả cổ tức của cổ phần phổ thông khi công ty đã hoàn thành nghĩa vụ thuế và các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật; đã trích lập các quỹ công ty và bù đắp đủ lỗ trước đó theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty”.

根据 2014 年《企业法》第 132 条, “股份公司只能在履行法律规定的税收义务和其他财务义务以及根据法律和公司章程的规定, 拨出了公司的资金并完全弥补了以前的损失后才能支付普通股的股息”。

3. Trình Đại hội thông qua kế hoạch kinh doanh năm 2020 và một số chỉ tiêu tài chính. Đồng thời, Đại hội đồng cổ đông nhất trí ủy quyền toàn bộ cho Hội đồng quản trị căn cứ vào tình hình thực tế để điều chỉnh kế hoạch kinh doanh trong năm 2020 theo hướng tối ưu nhất nhằm bảo toàn, phát triển vốn.

申请股东大会批准 2020 年经营计划和其他指标。同时股东大会同意授权董事会根据实际经营情况调整 2020 年经营计划以保证公司资金安全及增加。

DVT: đồng VN

单位: 越南盾

STT 序号	Chỉ tiêu 指标	Kế hoạch 计划
1	Vốn điều lệ 注册资本	693.500.000.000

2	Tổng doanh thu 总收入	58.800.000.000
3	Tổng chi phí 总费用	33.800.000.000
4	Lợi nhuận trước thuế 税前利润	25.000.000.000
5	Lợi nhuận sau thuế 税后利润	25.000.000.000

4. Trình Đại hội thông qua việc lựa chọn Công ty TNHH Kiểm toán và Thẩm định giá Việt Nam – là đơn vị kiểm toán đã được Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận kiểm toán cho các tổ chức phát hành, tổ chức niêm yết và tổ chức kinh doanh chứng khoán để thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm và soát xét các báo cáo tài chính quý (nếu cần thiết theo yêu cầu của cơ quan quản lý nhà nước) cho IVS theo quy định của Pháp luật trong năm tài chính 2020 và thực hiện công bố thông tin theo quy định.

申请股东大会批准继续聘任越南审计与估价有限公司为 2020 年财务报告的审计单位以及按照法律规定进行信息披露。

5. Trình Đại hội thông qua thù lao Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát năm 2020.

申请股东大会批准董事会和监事会 2020 年报酬如下：

DVT: đồng VN
单位: 越南盾

STT 序号	Chức danh 职务	Số lượng người 人数	Mức thù lao (Người/tháng) 报酬 (人/月)	Số tháng 月数	Thành tiền 成金
I	Hội đồng quản trị 董事会		7.000.000		48.000.000
1	Chủ tịch 董事长	1	5.000.000	12	0(*)
2	Thành viên 董事会成员	4	2.000.000	12	48.000.000(*)
II	Ban kiểm soát 监事会	3	3.000.000		48.000.000
1	Trưởng ban 会长	1	2.000.000	12	24.000.000
2	Thành viên 成员	2	1.000.000	12	24.000.000
Tổng cộng 合计			10.000.000		96.000.000

(*): Chủ tịch HĐQT - Li GuangJie và 2 thành viên HĐQT ông YimFung, ông Lee Ming Chuan Eric từ chối nhận thù lao trong năm 2020.

(*): 董事长 - 李光杰先生及 2 位董事 阎峰先生, 李明权先生不收报酬

6. Trình Đại hội thông qua nội dung sửa đổi, bổ sung điều lệ như sau:

申请股东大会批准修订、补充公司章程，具体如下：

STT 字号	Nội dung Điều lệ hiện hành 现行章程内容	Nội dung Điều lệ sửa đổi/ bổ sung 修订、补充章程内容	Căn cứ pháp lý 涉及法律规格/ 涉及公司内部制 度名称
1	Khoản 2 Điều 18. Quyền của cổ đông 第 18 条第 2 款：股东的权利 2. Người nắm giữ cổ phần phổ thông có các quyền sau: 持有普通股份有下列的权力： a. Tham gia các Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền; a. 参加股东大会并直接或通过授权代表行使表决权；	Khoản 2 Điều 18. Quyền của cổ đông 第 18 条第 2 款：股东的权利 2. Người nắm giữ cổ phần phổ thông có các quyền sau: 持有普通股份有下列的权力： a. Tham dự, biểu quyết hoặc thông qua đại diện được ủy quyền tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thông qua hội nghị trực tiếp, trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác; a. 通过现场会议、在线，电子投票或其他电子形式参加股东大会并直接或通过授权代表行使表决权。	Khoản 2 Điều 140 Luật Doanh nghiệp năm 2014 2014 年《企业法》第 140 条第 2 款

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua./.

申请股东大会批准。

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

代表董事会

CHỦ TỊCH HĐQT

董事长



LI GUANGJIE

李光杰

Hà Nội, ngày 29 tháng 06 năm 2020
河内, 2020 年 06 月 29 日

QUY CHẾ BẦU CỬ
BẦU THÀNH VIÊN HĐQT
Tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020

选举董事会规则
2020 年年度股东大会

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014;

根据越南国会 2014 年 11 月 26 日颁布的 68/2014/QH13 号企业法;

- Căn cứ vào Điều lệ hoạt động của Công ty Cổ phần Chứng Khoán Đầu tư Việt Nam;

根据越南投资证券股份有限公司章程;

Việc bầu thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT) tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 được tiến hành theo những quy định sau đây:

2020 年年度股东大会董事会成员根据如下规定进行补充选举:

Điều 1: Đối tượng thực hiện bầu cử:

第一条: 选举对象:

Tất cả cổ đông có tên trong Danh sách người sở hữu chứng khoán do Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam (VSD) chốt ngày 11/06/2020 thực hiện quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 của IVS.

由越南证券登记中心记录截至 2020 年 06 月 11 日在 IVS 股东名单上登记在册的所有股东均有权参加 IVS 2020 年年度股东大会。

Điều 2: Tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên HĐQT

第二条: 董事会成员候选人的候选标准

- Từ 21 tuổi trở lên, có đủ năng lực hành vi dân sự và không thuộc đối tượng bị cấm thành lập và quản lý doanh nghiệp theo quy định của Luật Doanh nghiệp.



- Có sức khỏe, có phẩm chất đạo đức tốt, trung thực, liêm khiết.
身体健康, 道德品质良好, 诚实正直, 具备相应的法律知识。
- Không phải là người có liên quan của thành viên Hội đồng quản trị, của Tổng Giám đốc, người có thẩm quyền trực tiếp bổ nhiệm Kiểm soát viên và người quản lý khác.
与董事会成员, 总经理及对任命监事会成员及其他管理层人员有影响力的人没有利益关系。
- Có trình độ chuyên môn hoặc kinh nghiệm nghề nghiệp về kế toán, kiểm toán hoặc trình độ chuyên môn, kinh nghiệm thực tế trong ngành tài chính, ngân hàng.
具有金融银行业会计, 审计的专业资格和经验。

Điều 3: Đề cử, ứng cử thành viên HĐQT

第三: 董事会成员推荐及自荐

- Số lượng thành viên HĐQT được bầu: 01 người
董事会候选数量: 01 名
- Nhiệm kỳ: nhiệm kỳ 2017 – 2022
任期 2017-2022

Điều 4: Quyền đề cử, ứng cử thành viên HĐQT

董事会自荐与推荐

- Cổ đông nắm giữ tối thiểu 5% số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất 06 (sáu) tháng có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị.
连续持有至少 6 个月具有表决权的公司股份总数的 5% 的股份的股东, 有权汇集其表决总数推荐候选人进入董事会。
- Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ đến dưới 10% số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất 6 tháng được đề cử một thành viên.
连续持有至少 6 个月具有表决权的 10% 股份以下的股东/股东组有权推荐 1 位成员。
- Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 30% số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất 6 tháng được đề cử ba thành viên.
连续持有至少 6 个月具有表决权的 10-30% 股份的股东/股东组可推荐 3 位成员。
- Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 30% đến dưới 50% số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất 6 tháng được đề cử bốn thành viên.
连续持有至少 6 个月有表决权的 30-50% 股份的股东/股东组可推荐 4 位成员;
- Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 50% đến dưới 65% số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất 6 tháng được đề cử năm thành viên.
连续持有至少 6 个月有表决权的 50-65% 股份的股东/股东组可推荐 5 位成员;
- Cổ đông hoặc Nhóm cổ đông nắm giữ từ 65% số cổ phần trở lên có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất 6 tháng được đề cử tất đủ số thành viên.
连续持有至少 6 个月有表决权的 65% 以上的股份的股东/股东组可推荐所有候选人。

加入董事会成员候选人资

- Đơn xin ứng cử hoặc đề cử tham gia thành viên HĐQT (theo mẫu)
自荐, 推荐申请书 (按范本)
- Sơ yếu lý lịch do ứng cử viên tự khai (theo mẫu)
候选人的个人简历表 (按范本)
- Bản sao chứng thực CMND/hộ chiếu. Hộ khẩu thường trú (hoặc Giấy đăng ký tạm trú dài hạn) và các bằng cấp, văn bằng chứng chỉ chứng nhận trình độ văn hóa, trình độ chuyên môn.

身份证/护照的公证书。户口 (或长期暂住证) 及有关专业凭证。

Tất cả hồ sơ ứng cử, đề cử xin gửi về Đại hội chậm nhất là trước 15h ngày 26/06/2020.

请在 2020 年 06 月 26 日, 15 点之前提交所有自荐, 推荐资料。

Điều 6: Phương thức bầu cử

第六条: 选举方式

Việc bầu bổ sung thành viên HĐQT thực hiện theo phương thức biểu quyết trực tiếp tại đại hội.

补充选举董事会成员将按照直接表决方式选举。

Điều 7: Nguyên tắc biểu quyết, nguyên tắc trúng cử thành viên HĐQT

第七条: 累计投票方式选举原则, 董事会成员候选人当选标准

- Nguyên tắc biểu quyết: giờ Phiếu biểu quyết tương ứng với ứng cử viên được bầu:
表决原则: 举票选举候选人以表决:
 - + Đồng ý/同意
 - + Không đồng ý/不同意
 - + Ý kiến khác/其他意见
- Nguyên tắc trúng cử: Người trúng cử thành viên HĐQT được xác định có số biểu quyết cao nhất và có ít nhất 51% tổng số cổ phần biểu quyết dự họp đồng ý.

当选标准: 董事会成员当选人是表决票最高的人及具有至少 51% 具有表决权的出席股份表决同意。

Điều 8: Lập và công bố Biên bản kiểm phiếu

第八: 统计与公布投票结果



- Sau khi kiểm phiếu, Ban kiểm phiếu phải lập biên bản kiểm phiếu. Nội dung biên bản kiểm phiếu bao gồm: Tổng số cổ đông tham gia dự họp, tổng số cổ đông tham gia biểu quyết, số quyền biểu quyết cho từng ứng cử viên vào thành viên HĐQT.

计票完成后, 检票处要做计票结果的记录。其内容包括: 股东参与人数, 股东参与投票人数, 合格票数, 不合格票数, 每位董事会候选人的表决票数。

- Toàn văn Biên bản kiểm phiếu phải được công bố trước Đại hội.

计票记录必须向股东大会公布。

Điều 9: Những khiếu nại về việc bầu và kiểm phiếu sẽ do chủ tọa cuộc họp giải quyết và được ghi vào biên bản cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

第九条: 关于选举和计票的投诉将由大会主席解决并记录在股东大会会议记录。

Điều 10: Hiệu lực của Quy chế

第十条: 执行效力

Quy chế này có hiệu lực ngay sau khi được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 của Công ty Cổ phần Chứng khoán Đầu tư Việt Nam biểu quyết thông qua.

越南投资证券股份有限公司 2020 年年度股东大会通过表决后, 本规则立即生效。

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

董事会代表

CHỦ TỊCH HĐQT

董事长



LI GUANGJIE

李光杰

**QUY CHẾ BIỂU QUYẾT
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020
2020 年年度股东大会会议表决规则**

I/ Mục đích và nguyên tắc biểu quyết: 表决目的和原则:

- Mục đích: 目的:

Nhằm kết luận chính xác các vấn đề được nêu ra thảo luận và biểu quyết tại Đại hội.

目的为把大会所表决、讨论的问题作出准确地结论

- Nguyên tắc biểu quyết, kiểm phiếu: 表决、检票原则:

+ Công khai, chính xác, đúng luật.

公开、准确、合法。

+ Số cổ phần biểu quyết được tính theo số cổ phần sở hữu và đại diện sở hữu.

表决股数按照所有股份和所有代表者。

+ Kết quả biểu quyết được tính trên tổng số cổ phần có quyền sở hữu và đại diện sở hữu của cổ đông dự họp.

表决结果按照出席股东的所有股份和所有代表。

II/ Các quy định chung: 基本规定

- Đại biểu tham dự Đại hội đồng cổ đông có quyền biểu quyết sẽ được phát **Phiếu biểu quyết** (có ghi số lượng cổ phần sở hữu và được ủy quyền (nếu có)).

参与股东大会会议具有表决权者会得到表决卡（上面写清楚持有或授权股份数量）；

- Nội dung biểu quyết: Các vấn đề cần biểu quyết sẽ do Chủ tọa công bố và được Ban thư ký ghi biên bản ngay tại Đại hội.

表决内容：要表决的问题会由董事长或其代表公布并在股东大会纪要报告。

- Đối với mỗi nội dung cần thông qua Đại hội sẽ tiến hành biểu quyết trực tiếp:

对于要通过的内容，大会将进行表决：

+ Số cổ phần biểu quyết: Đồng ý, Không đồng ý, Ý kiến khác; 表决同意、不同意、其他意见的股份量。

+ Tỷ lệ % số cổ phần biểu quyết đồng ý trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết hiện diện tại Đại hội. 表决同意的股份和大会上具有表决权股份总量的比例。

- Kết quả biểu quyết là tổng số cổ phần sở hữu tổng cộng từ các phiếu biểu quyết tương ứng tính theo phần trăm được làm tròn đến 2 số thập phân.

其结果是总数股份拥有表决权，此结果分别为百分比，取整到 2 位小数。

- Các vấn đề đưa ra biểu quyết tại Đại hội cổ đông được thông qua khi: 股东大会表决议案在以下情况将被通过:

+ Đối với nội dung bổ sung nghiệp vụ kinh doanh, có ít nhất **65% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp đồng ý**. 对于补充经营业务参与大会具有表决权的股东的65%。

+ Đối với các nội dung khác có ít nhất **51% tổng số cổ phần biểu quyết dự họp đồng ý**. 对于其他内容参与大会具有表决权的股东的51% 会被通过。

III. Cách thức biểu quyết thông qua các vấn đề của Đại hội

大会表决方式

Việc biểu quyết các vấn đề tại Đại hội sẽ được thực hiện theo hình thức biểu quyết trực tiếp bằng “**Phiếu biểu quyết**”. Cổ đông tham gia biểu quyết các vấn đề cần lấy ý kiến sẽ biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp Đại hội. Đối với từng vấn đề biểu quyết, Chủ tọa hội ý kiến của cổ đông theo trình tự: “**Đồng ý**”, “**Không đồng ý**”, “**Ý kiến khác**”. Trường hợp cổ đông không ghi “**Phiếu biểu quyết**” cả 03 (ba) lần coi như biểu quyết “**Đồng ý**”. Với một nội dung xin ý kiến, cổ đông chỉ được ghi “**Phiếu biểu quyết**” 01 (một) lần.

大会表决方式为举票选举。股东参加表决大会议题将直接於大会上表决。对于每一内容，大会主持人将按照“同意”，“不同意”，“其他意见”程序征求股东意见。对于股东没有“举票”表决即为表决“同意”。对于每一内容，股东只能表决一次（“举票一次”）。

Việc xác định kết quả biểu quyết được tiến hành bằng cách đếm số phiếu biểu quyết “**Đồng ý**”, “**Không đồng ý**”, “**Ý kiến khác**”. Ban kiểm phiếu sẽ ghi lại để báo cáo, Chủ tọa công bố kết quả biểu quyết trước Đại hội.

检票会将数“同意”、“不同意”、“其他意见”的举票数并写下来以确定结果。最终结果将报告大会主持人并跟大会公布。

IV. Hiệu lực: 有效期

Quy chế biểu quyết, phương thức kiểm phiếu này có hiệu lực ngay sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua tại Đại hội.

大会通过之后该表决规则生效。

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

代表董事会

CHỦ TỊCH HĐQT

董事长



LI GUANGJIE

李光杰



Hà Nội, ngày 29 tháng 06 năm 2020
河内2020年06月29日

Dự thảo
QUY CHẾ LÀM VIỆC
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020
CTCP CHỨNG KHOÁN ĐẦU TƯ VIỆT NAM (IVS)
越南证券投资股份公司（IVS）2020年年度股东大会会议工作条例（草案）

Để Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 của Công ty Cổ phần chứng khoán Đầu tư Việt Nam (sau đây gọi là “Công ty”) được thành công, đảm bảo quyền lợi hợp pháp của các Cổ đông theo quy định của Pháp luật, Điều lệ Công ty, Ban tổ chức Đại hội kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua “**Quy chế làm việc của Đại hội đồng Cổ đông**” với các nội dung sau:

为了使越南投资证券股份公司（以下简称“公司”）的2020年年度股东大会取得成功，必须按照法律规定，公司章程，确保股东的合法权益，组委会将《股东大会会议工作条例》提交股东大会批准，内容如下：

Điều 1: Đoàn Chủ tịch Đại hội đồng cổ đông

第一条：主席团

Bao gồm ít nhất là 02 người bao gồm 01 Chủ tọa và 01 thành viên. Theo Điều lệ Công ty, ĐHĐCĐ sẽ do Chủ tịch HĐQT chủ trì, trường Chủ tịch HĐQT vắng mặt thì Phó Chủ tịch HĐQT hoặc người được Đại hội đồng cổ đông bầu ra sẽ chủ trì. Trường hợp không ai trong số họ có thể chủ trì Đại hội, thành viên HĐQT chức cao nhất có mặt sẽ tổ chức họp để bầu ra Chủ tọa của ĐHĐCĐ, Chủ tọa không nhất thiết phải là thành viên HĐQT. Đoàn Chủ tịch sẽ do Ban tổ chức đại hội giới thiệu và Đại hội biểu quyết thông qua.

至少有2位，其中包括01位主席和01位成员。根据公司章程，股东大会将由董事长主持，如董事长缺席由董事会副主席或由股东大会选举的人担任主席。如果没有人可以主持股东大会，则出席会议的最高级别的董事会成员将举行会议选举股东大会主席，主席不一定是董事会成员。主席团将由会议组织委员会介绍，并由大会批准。

Điều 2: Quyền và nghĩa vụ của Đoàn Chủ tịch Đại hội đồng cổ đông.

第二条：主席团的任务

- Chủ trì và điều hành các hoạt động của Đại hội theo chương trình đã được Đại hội đồng thông qua cho đến khi thông qua Nghị quyết Đại hội;

按照大会已通过的议程主持大会。

- Hướng dẫn các Cổ đông và Đại hội thảo luận;

指导代表参加讨论。

- Trình dự thảo, kết luận những vấn đề cần thiết để Đại hội biểu quyết.

提出草案，并把紧要的问题提出以大会投票。

- Trả lời những vấn đề liên quan đến hoạt động của Đại hội theo chương trình của Đại hội đã đề ra.

回答大会所提出的问题。

- Đoàn Chủ tịch có quyền thực hiện các biện pháp cần thiết để điều khiển cuộc họp một cách hợp lệ, có trật tự và phản ánh được mong muốn của đa số Cổ đông và Người đại diện theo ủy quyền tham dự;

主席团有权采取必要措施，以有效、有序的方式召开会议，并反映出出席会议的大多数股东和授权代表的意愿。

- Đoàn Chủ tịch có thẩm quyền cao nhất quyết định về trình tự thủ tục hoặc các sự kiện phát sinh ngoài chương trình Đại hội.

主席团有权决定大会计划之外发生的事件或程序顺序。

Điều 3: Trách nhiệm của Ban Thư ký Đại hội

第三条：大会秘书处

- Ban Thư ký của Đại hội bao gồm 02 người, gồm 01 trưởng ban và 01 thành viên, do Đoàn Chủ tịch giới thiệu và Đại hội biểu quyết thông qua. Ban Thư ký chịu trách nhiệm trước Đoàn Chủ tịch, Đại hội đồng cổ đông về nhiệm vụ của mình và dưới sự điều hành của Đoàn Chủ tịch.

主席团选出大会秘书，至少有 2 位，一名组长一名成员。秘书处对主席团，股东大会负责并在主席团指导下工作。

Nhiệm vụ của Ban Thư ký Đại hội:

大会秘书处的任务如下：

- Ghi chép đầy đủ trung thực toàn bộ nội dung diễn biến Đại hội và các vấn đề đã được thông qua hoặc cần lưu ý vào Biên bản Đại hội;

真实记录大会的所有内容以及已经通过或需要在会议纪要中记录的问题。

- Ban Thư ký giúp Đoàn Chủ tịch kiểm tra tư cách của cổ đông và đại diện cổ đông dự họp (khi cần thiết);

需要时，秘书处帮助主席团审查股东与股东授权人出席合格性；

- Lập, công bố dự thảo Biên bản Đại hội trước Đại hội đồng Cổ đông và hỗ trợ Đoàn Chủ tịch công bố các văn bản, kết luận hoặc gửi thông báo đến các cổ đông khi được yêu cầu;
公布大会纪要草稿、主席团的发至股东的通知。
- Các công việc khác tại Đại hội khi được Đoàn Chủ tịch Đại hội yêu cầu.
实现主席团在大会上所要求的工作。

Điều 4: Trách nhiệm của Ban Thẩm tra tư cách cổ đông

第 4 条：股东资格审核会

- Ban Thẩm tra tư cách cổ đông gồm 03 người, bao gồm 01 Trưởng ban và 02 thành viên. Ban Thẩm tra tư cách cổ đông chịu trách nhiệm trước Đoàn Chủ tịch, Đại hội đồng cổ đông về nhiệm vụ của mình.
股东资格审核会共有 3 位，其中包括 1 名组长和 02 名成员。关于股东资格审核会的任务，股东资格审核会要对主席团及股东大会负责任。
Nhiệm vụ của Ban Thẩm tra tư cách cổ đông:
股东资格审核会的任务：
- Ban Thẩm tra tư cách cổ đông dự ĐHĐCĐ do Ban tổ chức Đại hội đề cử.
股东资格审核会由股东大会组织委员会提名。
- Ban Thẩm tra tư cách cổ đông nhận giấy tờ của cổ đông đến họp để kiểm tra tính hợp lệ và đối chiếu với danh sách cổ đông có quyền dự họp đã chốt theo Danh sách người sở hữu chứng khoán do Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam (VSD) chốt ngày 11/06/2020; phát tài liệu, phiếu biểu quyết; báo cáo trước Đại hội về kết quả kiểm tra tư cách cổ đông trước Đại hội.
股东资格审核会根据证券登记中心发布截止 2020 年 06 月 11 日的股东名单，收悉参加会议股东的文件，进行比较，以核实其有效性。给股东分发文件和表决卡；会议前向大会报告股东身份审查结果。

Điều 5: Trách nhiệm của Ban Kiểm phiếu của Đại hội

第六条：大会监票会

- Ban Kiểm phiếu gồm 03 thành viên, bao gồm 01 Trưởng ban và 02 thành viên. Ban Kiểm phiếu do Đoàn Chủ tịch giới thiệu và Đại hội biểu quyết thông qua.
监票会至少 3 个成员，包括一名会长及两名成员由主席团介绍以及被大会通过。
- Ban Kiểm phiếu có trách nhiệm thông báo cách thức biểu quyết, các trường hợp phiếu hợp lệ, không hợp lệ; phát và thu Phiếu biểu quyết, tổng hợp kết quả và báo cáo kết quả các nội dung biểu quyết trước Đại hội.
监票会有责任通知投票方式，有效及无效票；发与收表决票，综合结果以及报告表决结果。



Điều 6: Cổ đông tham dự Đại hội đồng cổ đông

第四条：参与股东大会的股东

- Tất cả các Cổ đông có tên trong Danh sách người sở hữu chứng khoán do Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam (VSD) chốt ngày 11/06/2020 có quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020;

截至 2020 年 06 月 11 日所有股东在越南证券留记中心提供的名单都有权利参加 IVS 2020 年年度股东大会；

- Các Đại biểu, Cổ đông, Người đại diện được uỷ quyền tham dự Đại hội có mặt đúng thời gian quy định và làm thủ tục đăng ký với Ban Tổ chức Đại hội;

代表、股东、股东的受托人准时到场和跟大会组委会登记

- Trong thời gian diễn ra Đại hội, các cổ đông phải tuân thủ theo sự hướng dẫn của Đoàn Chủ tịch, ứng xử văn minh, lịch sự, không gây mất trật tự;

大会进行过程中，股东要遵守主席团的指导、礼貌文明、不许搞乱；

- Người được uỷ quyền tham dự Đại hội không được uỷ quyền lại cho người khác tham dự Đại hội;

受托人不许委托第三个人来参加大会；

- Trong trường hợp cổ đông hoặc người được uỷ quyền ra về sớm thì xem như biểu quyết đồng ý với các vấn đề còn lại được đưa ra biểu quyết tại đại hội.

若股东者和委托人提前回去意味着同意大会提出的剩下决定

Điều 7: Phát biểu ý kiến trong Đại hội

第五条：大会中发表意见

- Cổ đông đăng ký nội dung phát biểu với Đoàn Chủ tịch (hoặc qua Thư ký Đại hội). Mỗi cổ đông phát biểu không quá 03 (ba) phút, nội dung cần ngắn gọn, tránh trùng lặp;

股东跟主席团（或通过大会秘书）登记发表内容。每股东发表时间不超过 3 分钟，内容要简单、容易理解、避免重复。

- Cổ đông hoặc Người uỷ quyền có thể có ý kiến bằng văn bản gửi cho Thư ký để chuyển trực tiếp đến Đoàn chủ tịch.

股东或委托人的意见可以以文件形式转发给秘书，让秘书转给主席团。

Điều 8: Biểu quyết

第七条：表决

- Cổ đông, Người đại diện theo uỷ quyền biểu quyết các vấn đề tại Đại hội bằng **Phiếu biểu quyết**.
 股东，受托人用表决票表决大会上的所有问题。
- Các vấn đề đưa ra biểu quyết tại Đại hội cổ đông được thông qua khi: 股东大会决议案在以下情况将被通过：
 - + Đối với nội dung bổ sung nghiệp vụ kinh doanh, có ít nhất **65% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp đồng ý**. 对于补充保荐发行经营业务内容**参与大会具有表决权的股东的65%**会被通过。
 - + Đối với các nội dung khác có ít nhất **51% tổng số cổ phần biểu quyết dự họp đồng ý**. 对于其他内容**参与大会具有表决权的股东的51%**会被通过。

Điều 9: Thực hiện Quy chế

Cổ đông, Người đại diện theo uỷ quyền tham dự họp Đại hội phải chấp hành nghiêm chỉnh Quy chế làm việc của Đại hội đồng cổ đông. Cổ đông vi phạm Quy chế này thì tùy theo mức độ cụ thể Đoàn Chủ tịch sẽ xem xét và có hình thức xử lý theo điểm b, khoản 7, điều 142 của Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13.

股东、授权人要严肃按照股东大会工作条例。股东者若违约该条例，主席团会按照编号《68/2014/QH13》企业法的第 103 条第 7 款 b 款处理。

Điều 10: Hiệu lực của Quy chế

Quy chế này có hiệu lực ngay sau khi được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 của CTCP Chứng khoán Đầu tư Việt Nam biểu quyết thông qua.

该条例当越南证券投资股份公司的 2020 年年度股东大会表决通过之后起效力。

TM. CHỦ TỊCH HĐQT
代表董事会
CHỦ TỌA
主席团团长

